TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2019/DS-ST
Ngày: 22/8/2019
V/v: *Tranh chấp về hợp đồng dân sự "Vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Văn Bình
2. Bà Hồ Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Thùy Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đông Hải, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2018/TLST- DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST – DS ngày 25 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Khâu Văn X, sinh năm: 1992 và chị Võ Thị D, sinh năm: 1991

Người được chị D ủy quyền: Anh Khâu Văn X (*theo giấy ủy quyền ngày 29/12/2018*). (*Có mặt*).

Cùng cư trú: T 17, ấp XNA, xã TT, huyện AM, Kiên Giang.

* *Bị đơn*: Anh Hà Minh T, sinh năm: 1983 (*Vắng mặt lần 2 không lý do*)

Nơi cư trú: T 17, ấp XNA, xã TT, huyện AM, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo nội dung khởi kiện ngày 29/4/2018, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Khâu Văn X, chị Võ Thị D trình bày và yêu cầu như sau*: Vào ngày 06/12/2016, anh Hà Minh T có đến nhà anh chị hỏi vay số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 08 triệu đồng/tháng. Khi vay giữa anh chị và anh T có làm "*giấy hợp đồng mượn nợ ngày 06/12/2018*". Thời gian vay là 07 tháng và sau khi anh T nhận tiền thì anh T có trả được 02 tháng tiền lãi là 16 triệu đồng thì đến nay anh T không trả tiền gốc cũng không trả tiền lãi.

Ngày 10/8/2018, anh chị có nhờ chính quyền ấp Xẻo Nhàu A giải quyết nhưng anh T luôn vắng mặt. Ngoài ra, anh chị nhắc nhở anh T nhiều lần về số nợ nhưng anh T luôn tránh mặt không có thiện chí trả nợ nên anh chị khởi kiện

yêu cầu anh T trả cho anh chị số tiền là 110.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Qua thời gian sau, anh T có trả được cho anh chị số tiền gốc là 30 triệu đồng.

Do đó, anh chị xin rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 30.000.000 đồng và chỉ yêu cầu anh T trả cho anh chị số tiền gốc còn lại là 80.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 03/4/2019 anh Hà Minh T khai như sau*: Anh T xác nhận, vào khoảng cuối năm 2016, anh có hỏi vay của vợ chồng anh X, chị D số tiền gốc là 110.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 08 triệu đồng/tháng, thời gian vay là 07 tháng nhưng hai bên có thỏa thuận nếu trả lãi đầy đủ thì tiền gốc vẫn để đó. Từ khi vay anh trả đủ tiền lãi nhưng từ cuối năm 2017 thì không có khả năng trả nữa. Trong quá trình vay thì anh có trả cho anh X, chị D số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Hiện nay, anh chỉ còn nợ số tiền gốc là 80.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 80.000.000 đồng cho anh X, chị D 01 lần vào ngày 30/8/2019, xin không trả phần tiền lãi.

** Tại phiên tòa*:

- Nguyên đơn anh X yêu cầu: Yêu cầu anh T trả cho vợ chồng anh số tiền vay gốc còn lại là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), không yêu cầu anh T trả tiền lãi. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn anh T vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 465, 466 và 468 BLDS năm 2015; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh X, chị D, buộc anh T trả cho anh X, chị D số tiền gốc 80.000.000 đồng và anh T phải chịu án phí tương ứng với số tiền anh phải trả cho anh X, chị D. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của anh X, chị D đối với số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng do anh X, chị D rút lại yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (*gọi tắt là HĐXX*) nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Khâu Văn X và chị Võ Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn anh Hà Minh T (*có nơi cư trú tại tổ 17, ấp XNA, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang*) trả tiền vay mà anh T còn nợ anh chị. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung trong vụ án:* Vào ngày 06/12/2016, anh X và chị D có cho anh T vay số tiền gốc là 110.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 8.000.000 đồng/01 tháng. Trong quá trình vay, anh T có làm biên nhận nợ, có trả tiền gốc, tiền lãi nhưng không đầy đủ và đến nay anh T chưa trả được hết nợ gốc nên anh X, chị D khởi kiện yêu cầu anh T trả số tiền gốc còn nợ lại là 80.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

2.1 Trong quá trình giải quyết vụ án và qua lời trình bày của anh X được anh T thừa nhận sự việc là anh T có vay của anh X, chị D số tiền 110.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 8.000.000 đồng/01 tháng và anh T có làm biên nhận nợ, sau khi vay anh T có trả được số tiền gốc là 30.000.000 đồng và hiện nay còn nợ lại số tiền gốc là 80.000.000 đồng. Đây thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên anh X, chị D không phải chứng minh cho yêu cầu của mình về việc anh T còn nợ số tiền 80.000.000 đồng.

2.2 Xét yêu cầu của anh X, chị D về việc yêu cầu anh T trả cho anh chị số tiền gốc 80.000.000 đồng và xin rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền gốc là 30.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, anh T là bên vay đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay như đã thỏa thuận nên anh T phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của anh X và chị D là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015. Đối với việc anh X và chị D xin rút lại yêu cầu số tiền gốc là 30.000.000 đồng thì HĐXX thấy rằng đây là sự tự nguyện của anh chị, không trái đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Ngoài ra, số tiền lãi của hợp đồng vay, anh X và chị D không yêu cầu anh T tiếp tục trả nên HĐXX ghi nhận.

Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Khâu Văn X, chị Võ Thị D và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, buộc anh Hà Minh T trả cho anh X, chị D số tiền gốc là 80.000.000 đồng. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 30.000.000 đồng của anh X, chị D.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:

- Anh Hà Minh T phải chịu án phí trên số tiền phải trả (*80.000.000 đồng x 5%*) là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

- Do yêu cầu của anh X và chị D được chấp nhận nên hoàn trả lại cho anh chị số tiền tạm ứng án phí mà anh chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) của anh Khâu Văn X, chị Võ Thị D đối với anh Hà Minh T.

2. Buộc anh Hà Minh T trả cho anh Khâu Văn X, chị Võ Thị D số tiền vay gốc còn lại là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày anh X, chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không trả đủ số tiền trên thì hàng tháng anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Anh Hà Minh T phải chịu án phí là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*)

- Hoàn trả lại cho anh Khâu Văn X, chị Võ Thị D số tiền tạm ứng án phí mà anh chị đã nộp là 2.750.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo lai thu số 0006042 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4. *Quyền kháng cáo*: Anh X có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 22/8/2019*).

Riêng anh Hà Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (*sửa đổi bổ sung năm 2014*).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND tỉnh KG;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Cẩm Lình